

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án/dự toán mua sắm và gói thầu:

Thực hiện gói thầu số 08: Tư vấn thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở với nội dung sau:

Lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình: Trường Mầm non Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa.

Quy mô thực hiện theo Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của Chủ tịch UBND xã Hợp Thịnh về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, dự án Trường Mầm non Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa với tổng diện tích của dự án khoảng 2,6 ha, trong đó (đất xây dựng trường mầm non là 1,82ha; đất đường giao thông kết nối là: 0,78ha): bao gồm các hạng mục chính: Nhà lớp học 20 phòng (16 Phòng học, 04 phòng phục vụ học tập); Khối hành chính, quản trị, nhà bếp. Các hạng mục khác: Đường giao thông, sân, cổng, tường rào, rãnh thoát nước, nhà bảo vệ, nhà để xe và các hạng mục phụ trợ khác đảm bảo tính kết nối, đồng bộ.

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Tuyển chọn nhà thầu để thực hiện tư vấn Tư vấn thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án: Trường Mầm non Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án/dự toán mua sắm, thời gian, tiến độ thực hiện, số tháng - người hoặc ngày – người cần thiết (nếu có).

1.1. Phạm vi công việc:

Thực hiện tư vấn Tư vấn thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án: Trường Mầm non Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa.

1.1.1. Quy mô thực hiện dự án:

Trường Mầm non Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa với tổng diện tích của dự án khoảng 2,6 ha, trong đó (đất xây dựng trường mầm non là 1,82ha; đất đường giao thông kết nối là: 0,78ha): bao gồm các hạng mục chính: Nhà lớp học 20 phòng (16

Phòng học, 04 phòng phục vụ học tập); Khối hành chính, quản trị, nhà bếp. Các hạng mục khác: Đường giao thông, sân, công, tường rào, rãnh thoát nước, nhà bảo vệ, nhà để xe và các hạng mục phụ trợ khác đảm bảo tính kết nối, đồng bộ.

1.1.2. Giải pháp thiết kế

a) Bao gồm 2 khối nhà lớp học cao 3 tầng, diện tích xây dựng mỗi khối nhà khoảng 717,6m²; Công trình cao 03 tầng; tổng diện tích sàn của mỗi khối khoảng 2.076,2 m². Công trình thiết kế theo tiêu chuẩn nhà cấp III. Kết cấu dầm, sàn, khung, móng bê tông cốt thép; tường xây bằng gạch bê tông không nung; mái lợp tôn chống nóng, xà gồ thép, xây tường thu hồi gạch bê tông không nung; Hoàn thiện trát, sơn 01 lớp lót 02 lớp phủ, ốp lát gạch liên doanh, lắp đặt hệ thống cửa đi, cửa sổ, vách dùm nhôm Xingfa hệ 55, kính dán an toàn; Hệ thống điện, nước, chống sét, mạng, hệ thống PCCC..., đảm bảo theo quy định, quy chuẩn hiện hành.

b) Nhà hành chính, quản trị và phòng học chức năng: Diện tích xây dựng khoảng 562m²; công trình cao 03 tầng; tổng diện tích sàn khoảng 1.518m². Kết cấu dầm, sàn, khung, móng bê tông cốt thép; tường xây bằng gạch bê tông không nung; mái lợp tôn chống nóng, xà gồ thép, xây tường thu hồi gạch bê tông không nung; Hoàn thiện trát, sơn 01 lớp lót 02 lớp phủ, ốp lát gạch liên doanh, lắp đặt hệ thống cửa đi, cửa sổ, vách dùm nhôm Xingfa hệ 55, kính dán an toàn; Hệ thống điện, nước, chống sét, hệ thống PCCC..., đảm bảo theo quy định, quy chuẩn hiện hành.

c) Nhà bếp: Diện tích xây dựng khoảng 261m². Kết cấu dầm, sàn, khung, móng bê tông cốt thép; tường xây bằng gạch bê tông không nung; mái lợp tôn chống nóng, xà gồ thép, xây tường thu hồi gạch bê tông không nung; Hoàn thiện trát, sơn 01 lớp lót 02 lớp phủ, ốp lát gạch liên doanh, lắp đặt hệ thống cửa đi, cửa sổ, vách dùm nhôm Xingfa hệ 55, kính dán an toàn; Hệ thống điện, nước, chống sét, hệ thống PCCC..., đảm bảo theo quy định, quy chuẩn hiện hành.

d) Đường giao thông. Chiều dài tuyến khoảng 300m; B_n=21m, trong đó, Mặt đường B_m=9m, hè đường B_h=2x6=12m. Kết cấu mặt đường BTN C12.5 dày 7cm, tưới thấm bám tiêu chuẩn 1kg/m², lớp cấp phối đá dăm loại I dày 15cm, lớp cấp phối đá dăm loại II dày 24cm, lớp đất đồi đầm chặt K98 dày 50cm.

- Bó vỉa Bê tông đúc sẵn kích thước 26x23cm.

- Hè đường lát gạch Terrazo kích thước 40x40cm, trên lớp bê tông nền mác 150 dày 8cm, đất đầm chặt K90.

- Trên hè bố trí trồng cây xanh. Hồ cây được xây bằng gạch BTKN.

đ) Cấp nước: Nguồn cấp nước cho khu vực dự án: Lấy từ đường ống HDPE D125 chạy dọc lề đường BTXM giáp ranh ở phía Bắc dự án.

Mạng lưới đường ống được tổ chức theo sơ đồ vòng kết hợp nhánh cụt xương cá. Đường ống phân phối có đường kính D110, đường ống cấp nước dịch vụ D63.

e) Thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế theo nguyên tắc tự chảy.

- Hướng thoát nước: Nước mưa được thoát theo 01 lưu vực chính.
- Lưu vực thoát nước: Nước mưa từ hướng Bắc được thu qua hệ thống hố ga thu nước mưa trên mặt đường và các lô đất thu gom vào hệ thống cống tròn BTCT li tâm có đường kính từ D400-D600 thoát nước vào hệ thống thoát nước hiện trạng. Hướng thoát nước ra ngòi Đại La.

- Hệ thống giếng thu nước mưa được bố trí cách nhau 30-40 (m).
- Độ dốc cống thoát nước lấy theo độ dốc tối thiểu $i = 1/D$.

f) Hạng mục cấp điện

* Đường dây trung thế

- Điểm đầu nối cấp điện 22kV: Đầu nối tại vị trí cột số 04GP - 471E7.21 thuộc trạm biến áp 110kV Hợp Thịnh.

- Điểm đầu nối cuối dự án: Tại vị trí lắp đặt Trạm biến áp trong khu đất dự án.

- Trồng mới các vị trí cột nhằm dẫn nguồn điện cho dự án, Sử dụng cột bê tông LT16 được sản xuất theo TCVN 5847-2016. Móng cột sử dụng móng bê tông MS6CK và MS6C. Tiếp địa dùng loại T4C-1,5 trị số tiếp địa $\leq 10\Omega$. Tại các vị trí cột trồng mới sử dụng dây nối tiếp địa dọc cột để nối đất các kết cấu kim loại.

- Kết cấu chính của đường dây:

+ Dây dẫn:

- Từ cột điểm đầu đến cột hạ ngầm được kéo mới dây cáp AC - 70/11mm²

- Từ cột hạ ngầm đến trạm toàn bộ đường dây trung thế được đi ngầm trong rãnh cáp. Hệ thống đường dây trung thế cáp mới cho dự án sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W-(3x70)mm²-24kV - 24kV được luồn trong ống nhựa HDPE; đoạn qua đường được luồn trong ống nhựa U.PVC chịu lực; Cáp chôn ngầm trong rãnh cáp ở độ sâu tối thiểu 1,05m.

* Trạm biến áp

- Xây dựng mới 01 trạm biến áp có công suất 320kVA-22/0.4kV

- Kiểu trạm: Trạm biến áp Compacr hợp bộ, máy biến áp bảo vệ bởi khung bảo vệ trạm và được đặt trên trụ bê tông.

- Thiết bị máy biến áp: Sử dụng máy biến áp có công suất theo từng trạm cụ thể; U=22/0,4kV, 3 pha 2 cuộn dây ngâm dầu, đặt trong nhà, tổ đấu dây Δ/YO -11 (sản xuất theo tiêu chuẩn IEC-76)

* Đường dây hạ thế

- Nguồn được lấy từ trạm biến áp xây mới

- Kiểu đường dây: Đi ngầm trong rãnh cáp, được đào sâu 0,7-1m so với cốt san nền lớp dưới cùng là lớp đất đầm chặt dày 0,2m ở giữa lớp này đặt cáp hạ áp 0,6kV- Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC cách đáy rãnh cáp 0,1m. Trên lớp đất mịn đặt gạch chỉ (9viên/1m) nhằm bảo vệ cáp; cuối cùng là lớp đất mịn ở độ sâu 0,2m so với

cốt san nền đặt lưới bảo hiệu cáp bằng nilông. Đoạn cáp qua đường rãnh cáp được đào sâu hơn hào cáp trên vỉa hè từ 0,2-0,3m cách mép vỉa hè 0,7 đến 1m đặt ống nhựa chịu lực để luồn cáp.

* Đường dây chiếu sáng

- Chiếu sáng các khu vực đường trong khu dân cư: Sử dụng đèn Led 220V/100-100W lắp trên cột thép bát giác bố trí dọc trên các tuyến đường trong dự án, khoảng cách các cột từ 30-35m.

g) Các hạng mục phụ trợ:

- Công chính, công phụ đổ bê tông cốt thép móng, cột, xây ốp gạch bao quanh cột, khung, dầm mái đổ BTCT mác 200#.

- Nhà bảo vệ: Thiết kế khoảng Công trình được xây dựng 1 tầng với diện tích khoảng 13m², chiều cao từ cốt 0.00 đến đỉnh mái là 4,2m, trong đó tầng 1 cao 3m, tầng mái cao 1,2m. Xây tường gạch bê tông không nung bao che và ngăn phòng bằng vữa xi măng trát tường trát cột, dầm, trần bằng vữa xi măng. Kết cấu khung bê tông cốt thép + kèo thép. Hoàn thiện công trình sơn 1 nước lót 2 nước phủ. Cấp điện, chống sét, cấp thoát nước, PCCC... hoàn thiện đồng bộ

- Nhà xe (02 nhà) Công trình được xây dựng 1 tầng với diện tích khoảng 150m²/1 nhà, kết cấu dạng khung thép với cột và vì kèo bằng thép ống mạ kẽm, xà gồ thép hộp mạ kẽm, mái lợp tôn.; phân móng sử dụng móng đơn BTCT M200#.

- Nhà mái vòm: Công trình được xây dựng với diện tích khoảng 1.134m², kết cấu khung cột và vì kèo xà gồ thép. Hệ thống điện nước được thiết kế đồng bộ đảm bảo theo các TCVN hiện hành.

- Bể PCCC có thể tích 250m³: Bể đặt ngầm với kích thước phủ bì là 12x7x3.9m; kết cấu bể bằng BTCT toàn khối mác 250# (cấp bền B20), trong đó bản đáy dày 300mm, bản thành dày 250mm, vách ngăn dày 200mm và bản nắp dày 200mm. Bể được hoàn thiện xử lý chống thấm, láng đáy, trát thành bể vữa xi măng.

- Nhà bơm: Nhà được xây dựng đặt trên nắp bể nước phòng cháy chữa cháy, diện tích xây dựng 17m² (4,22m x 4,0m); tường nhà xây gạch bê tông vữa xi măng mác 75; mái lợp tôn dày 0,4mm; tường nhà trát vữa xi măng mác 75 dày 15mm; nền nhà trát gạch bê tông rỗng và đổ bê tông nền đá 1x2 mác 200 dày 50mm; cửa đi, cửa sổ làm cửa thép. Hệ thống điện nước được thiết kế đồng bộ đảm bảo theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Tường rào: Chia làm 2 loại: Xây dựng tường rào với tổng chiều dài khoảng 632m, Tường rào mặt trước xây bổ trụ kết hợp hoa sắt thoáng, tường rào bên sườn và phía sau xây tường rào đặc

- Hệ thống đường bê tông nội bộ tổng diện tích khoảng 3500m²

- Sân lát Gạch, kết hợp đổ bê tông, bồn hoa tổng diện tích khoảng 2600m².
Bố trí khuôn viên cây xanh, rãnh thoát nước hoàn thiện đồng bộ.

- Hệ thống thoát nước thải và thoát nước mưa trong khu vực trường học được thiết kế độc lập. Tuyến thoát nước mưa tổng chiều dài khoảng 605m gồm rãnh xây gạch BTKN VXM M75 kết hợp hố ga xây gạch BTKN VXM M75, trát hoàn thiện, thiết kế tấm đan BTCT. Tuyến thoát nước thải tổng chiều dài khoảng 315m gồm ống thoát nước thải HDPE D300 kết hợp rãnh thoát nước xây gạch BTKN VXM M75 và hố ga xây gạch BTKN VXM M75, trát hoàn thiện, thiết kế tấm đan BTCT

h) Các nội dung chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế kèm theo

1.1.3. Nội dung công việc khảo sát:

- Để tránh lãng phí kinh phí đầu tư: Tận dụng tối đa số liệu, hồ sơ khảo sát địa chất, địa hình, thiết kế của bước Thiết kế lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đã được phê duyệt;

- Khảo sát địa hình

+ Khảo sát hiện trạng các hạng mục nhà trường, đường giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc, kết nối vào trường để có giải pháp thiết kế phù hợp tránh để xảy ra sai sót.

- Khảo sát địa chất: Phạm vi khảo sát địa chất công trình trong ranh giới của khu đất xây dựng dự án.

+ Căn cứ vào đặc điểm công trình xây dựng, phương án móng dự kiến;

+ Căn cứ vào đặc điểm chung về điều kiện địa chất của khu vực khảo sát;

+ Trên mặt bằng, các vị trí khoan khảo sát nằm trong phạm vi mặt bằng dự kiến xây dựng các hạng mục công trình và số liệu khảo sát đại chất đã thực hiện để phục vụ cho công tác thiết kế cơ sở.

+ Khảo sát địa chất, địa hình bổ sung bước thiết kế xây dựng triển khai sau bước thiết kế cơ sở (*trên cơ sở số liệu của bước khảo sát địa chất, địa hình xây dựng lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đã phê duyệt*), khảo sát bổ sung chi tiết các vị trí thoát nước, cấp điện, cấp nước ... đảm bảo phù hợp thiết kế, lập dự toán; đo vẽ mặt cắt ngang tuyến... tại các vị trí yêu cầu chi tiết.

1.1.3.1. Điều tra, thu thập các tài liệu liên quan đến dự án: Thu thập tài liệu quy hoạch như: Quy hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội xã Hợp Thịnh đến năm 2030; Quy hoạch các điểm dân cư, công trình công cộng; Quy hoạch hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước, chiếu sáng, thông tin... Điều tra tình hình phát triển kinh tế, VHXH của địa phương.

1.1.3.2. Xác định chi tiết vị trí địa lý, hạng mục công trình: Xác định chi tiết vị trí của các hạng mục công trình dự kiến đầu tư xây dựng; vị trí ranh giới dự án, kế thừa toàn bộ số liệu khảo sát bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

1.1.3.3. Điều tra, khảo sát đặc điểm điều kiện tự nhiên của khu vực xây dựng, và chi tiết các hạng mục của dự án.

a) Khảo sát về khí hậu: Thu thập các số liệu về khí hậu khu vực bao gồm: phân vùng khí hậu, nhiệt độ cao nhất và thấp nhất, nhiệt độ trung bình, lượng mưa bình quân, độ ẩm, hướng gió chủ đạo vv...

b) Điều tra thủy văn: Xác định mặt bằng bố trí các hạng mục công trình, từ đó bố trí các hạng mục thoát nước mưa phục vụ yêu cầu thoát nước thủy văn lưu vực. Đánh giá ảnh hưởng của chế độ thủy văn đến công trình sẽ được xây dựng.

c) Khảo sát các công trình có liên quan: Thu thập tài liệu về các công trình hạ tầng như đường điện, thông tin liên lạc... có liên quan đến dự án.

1.1.3.4. Hệ thống cao độ, tọa độ: Sử dụng hệ tọa độ, cao độ VN2000.

1.1.4. Nội dung hồ sơ, kết quả khảo sát:

- Nội dung báo cáo kết quả khảo sát xây dựng thực hiện theo Điều 74, 75 của Luật Xây dựng 2014; Điều 29, 30, 31, 32, 33 và 34 Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng và các quy định hiện hành khác liên quan.

- Ngoài ra báo cáo khảo sát phải đánh giá, tiên lượng được khu vực địa chất, vùng địa chất, phân lớp địa chất của khu vực dự án từ đó phục vụ công tác thiết kế chi tiết phù hợp với thực địa, tiết kiệm chi phí.

1.1.5. Nội dung nhiệm vụ lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở:

a) Nội dung thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở:

- Công trình được nghiên cứu thiết kế hợp lý về quy hoạch, đẹp về kiến trúc, tiện dụng về công năng, hiện đại về trang thiết bị, thống nhất, gắn bó hài hoà với tổng thể cảnh quan kiến trúc khu vực lân cận, đáp ứng theo đúng các tiêu chuẩn về xây dựng, giáo dục hiện hành và nhu cầu dạy và học của nhà trường.

- Thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở đảm bảo phù hợp với phê duyệt dự án được Chủ tịch UBND xã Hợp Thịnh phê duyệt tại Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 19/11/2025; phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở được Chủ tịch UBND xã Hợp Thịnh phê duyệt tại Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 bảo đảm thể hiện được các thông số kỹ thuật chủ yếu phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng, là căn cứ để triển khai các bước thiết kế tiếp theo.

b. Xác định tổng dự toán xây dựng công trình:

- Nội dung xác định tổng mức đầu tư: Thực hiện theo Điều 5, Điều 6, Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Phương pháp xác định tổng mức đầu tư: Thực hiện theo Điểm a, Khoản 2, Điều 6, Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Xác định dự toán xây dựng công trình cần phải nghiên cứu tính toán kỹ để đưa ra mức đầu tư phù hợp, sát với thực tế và phải tính toán kỹ đến yếu tố trượt giá để đảm bảo quá trình thực hiện không vượt tổng mức đầu tư.

c) Nội dung của hồ sơ thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở: Thực hiện theo Điều 54, 78, 79, 80 của Luật Xây dựng 2014; Điều 37, 39, 40 và 41 Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng và các quy định hiện hành khác liên quan (*Thuyết minh, Bản vẽ thiết kế BVTC và dự toán...*).

d) Yêu cầu cụ thể:

* Các giải pháp thiết kế kiến trúc:

- Phương án thiết kế phải hợp lý về dây truyền sử dụng, đảm bảo độc lập, khép kín, không gian kiến trúc hài hoà bên trong và bên ngoài.

- Thích ứng với các nhu cầu sắp xếp khác nhau, có khả năng chuyển đổi linh hoạt, có không gian rộng thoáng, bố cục mở để tăng hiệu quả không gian nội thất của công trình.

- Sử dụng hợp lý an toàn, không phá vỡ cấu trúc và độ bền vững của công trình, đảm bảo yêu cầu vệ sinh và điều kiện vi khí hậu.

- Hình thức kiến trúc công trình phải hiện đại, trang trọng, đặc sắc, không gian hài hòa thân thiện với con người và thiên nhiên.

- Sử dụng vật liệu xây dựng tiên tiến phù hợp với yêu cầu sử dụng cũng như chức năng của từng khu vực, các phòng sinh hoạt; đảm bảo tính hiện đại bền vững, thích ứng thời tiết khí hậu, thân thiện với môi trường.

- Các giải pháp kiến trúc, công nghệ kinh tế, phù hợp và khả thi.

+ *Không gian chức năng giao tiếp.*

- Sảnh chính vào phải dễ dàng nhận biết, dễ tiếp cận giao thông hợp lý, có lối đi riêng cho người tàn tật.

+ *Không gian chức năng làm việc...*

- Không gian chức năng phải phân loại theo đúng tính chất sử dụng như: Phòng học phải được liên kết giao thông hợp lý không chông chéo.

+ *Không gian chức năng kỹ thuật.*

- Phải đảm bảo các trang thiết bị phòng chống cháy nổ, để chờ điễm kết nối mạng và điều hòa .

+ *Không gian chức năng giao thông.*

- Vị trí cầu thang, số lượng thang và hình thức cầu thang phải đáp ứng yêu cầu sử dụng thuận tiện và thoát người an toàn, chiều rộng của vế thang phải đáp ứng quy định của phòng cháy và đặc trưng sử dụng của công trình.

* Các giải pháp kỹ thuật:

- Tất cả các hệ thống kỹ thuật, trang thiết bị cho công trình như hệ thống thang bộ, hệ thống điện, ánh sáng, thông tin liên lạc, an ninh, phòng cháy chữa cháy...đảm bảo hiện đại, đồng bộ, tiên tiến, an toàn cao, phù hợp với tiêu chuẩn chung và đảm bảo tính kinh tế trong đầu tư, vận hành và bảo trì.

- Kết cấu công trình: Hiện đại, an toàn, bền vững, bảo đảm tính khả thi, đáp ứng được các yêu cầu về tổ chức không gian và thẩm mỹ kiến trúc.

- Cấp điện và chiếu sáng: Đảm bảo cung cấp điện liên tục, ổn định và an toàn cho toàn bộ công trình. Các thiết bị điện phải hiện đại, đồng bộ và an toàn. Có giải pháp tiết kiệm năng lượng, sử dụng hợp lý ánh sáng tự nhiên.

- Hệ thống mạng máy tính: Có liên hệ với bên ngoài.

- Hệ thống điều hoà không khí: Để điễm chờ đấu nối điều hòa...

- Cấp, thoát nước: Nguồn nước cấp từ mạng lưới chung khu vực, đảm bảo cung cấp cho tất cả các hoạt động đồng thời 24giờ/ngày; có téc nước dự phòng. Hệ thống thoát nước riêng, được xử lý trước khi thoát ra mạng công cộng.

- Các hệ thống cần thiết khác: Toàn bộ các hệ thống kỹ thuật nêu trên yêu cầu thiết kế, sử dụng thiết bị đồng bộ, chất lượng cao, công nghệ hiện đại, có một bộ phận kỹ thuật chỉ huy điều hành.

- Tính toán thiết kế giải pháp hoàn thiện: Hoàn thiện toàn bộ mặt ngoài trát lãn son, lan can ban công, cổng tường rào, tất cả các cửa sổ và cửa đi. Bên trong hoàn thiện cấp điện, cấp nước, lan can cầu thang, không trát, ốp lát phòng vệ sinh, không làm trần trang trí.

* Các yêu cầu về kinh tế:

- Sử dụng các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật tiên tiến.
- Chi phí hợp lý để công trình có chất lượng cao, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đặt ra, đảm bảo sự hợp lý giữa chi phí đầu tư ban đầu và chi phí vận hành, bảo trì công trình.
- * Yêu cầu về lập dự toán
 - Xác định chính xác khối lượng, đơn giá, mã hiệu định mức, tổng hợp kinh phí, của tất cả các công tác, hạng mục.
 - Từ bản vẽ thiết kế và biên pháp tổ chức thi công xác định khối lượng công việc giá trị và các chi phí có liên quan.
 - Công tác lập dự toán phải dựa trên các quy định hiện hành và các yêu cầu của Chủ đầu tư trong quá trình thiết kế.
 - Bóc tách tiên lượng tất cả các khối lượng công việc của các hạng mục, xác định đơn giá phù hợp với tính toán thành tiền cho các công việc này, tính toán chi phí khác và tổng hợp chi phí xây dựng hạng mục.
 - Bóc tách khối lượng phải đảm bảo khối lượng đầy đủ so với bản vẽ thiết kế, không thừa, không bỏ sót các công việc thực hiện kể cả các công việc nằm trong biên pháp thi công, các quy định về đơn giá, chính sách thuế, các chi phí phải được cập nhật tại thời điểm lập dự toán.
 - Nhà thầu tư vấn sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm và phải đền bù 100% tổn thất (*bằng giá trị thừa, thiếu*) khi phát hiện lập dự toán sai lệch và chịu khoản phạt theo quy định Pháp luật.
- * Chi phí để lập hồ sơ thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở đã bao gồm các phí chuyên gia, khảo sát, thu thập thông tin và các vấn đề điều chỉnh đảm bảo phù hợp với Chủ trương, bước Thiết kế đã được duyệt.
- * Nội dung và quy cách hồ sơ:
 - Hồ sơ thiết kế phải tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và phải được thể hiện trên các bản vẽ theo quy định. Hồ sơ thiết kế phải thể hiện được các khối lượng các công tác xây dựng để làm cơ sở xác định chi phí xây dựng công trình.
 - Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công bao gồm:
 - + Thuyết minh: Phải giải thích đầy đủ các nội dung mà bản vẽ không thể hiện được.

+ Bản vẽ: Phải thể hiện chi tiết tất cả các bộ phận của công trình, các cấu tạo với đầy đủ các kích thước, vật liệu và các thông số kỹ thuật để thi công chính xác và đủ điều kiện để lập dự toán thi công xây dựng công trình, các bản vẽ mặt đứng, mặt cắt và các bản vẽ chi tiết kiến trúc, kết cấu, phải thể hiện rõ ràng, đầy đủ các kích thước, vật liệu và thông số kỹ thuật theo quy định

+ Dự toán: Theo đơn giá, định mức, thông tư hướng dẫn hiện hành của của Nhà nước và tỉnh Bắc Ninh

+ Bản vẽ thiết kế phải có kích cỡ, tỷ lệ, khung tên và được thể hiện theo các tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng hiện hành. Trong khung tên của từng bản vẽ phải có tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế, chủ trì thiết kế, chủ nhiệm thiết kế, người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thiết kế và dấu của nhà thầu thiết kế xây dựng.

+ Các thuyết minh, bản vẽ thiết kế, dự toán phải được đóng thành tập hồ sơ thiết kế theo khuôn khổ thống nhất có danh mục, đánh số, ký hiệu, để tra cứu và bảo quản lâu dài

+ Giá thành hợp đồng đã bao gồm các kinh phí in, gửi tài liệu trình chiếu, thẩm tra, thẩm định và nộp sản phẩm đã được duyệt tối thiểu 12 bộ tài liệu.

1.2. Nguồn vốn: Vốn ngân sách xã, cấp trên hỗ trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác.

1.3. Cơ quan thực hiện dự án: Ban quản lý dự án xây dựng Hợp Thịnh

1.4. Chủ đầu tư: UBND xã Hợp Thịnh

1.5. Đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án xây dựng Hợp Thịnh

1.6. Tiến độ thực hiện gói thầu: 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

(1) 35 ngày, Nhà thầu phải hoàn thành toàn bộ khối lượng, hồ sơ thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở, đủ điều kiện trình cơ quan chuyên môn thẩm tra, thẩm định.

(2) 10 ngày, Nhà thầu phối hợp với các cơ quan thẩm tra, thẩm định để chỉnh sửa hồ sơ theo ý kiến cơ quan thẩm tra, thẩm định, có bộ hồ sơ đủ điều kiện để phê duyệt, có kết quả thẩm định, phê duyệt thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn. Trong đó phải nêu rõ loại công việc dựa trên đơn giá và khối lượng, loại công việc tính theo lương chuyên gia.

Thực hiện theo Nghị quyết số 270/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND huyện Hiệp Hòa phê duyệt chủ trương đầu tư; Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 02/4/2024 của HĐND huyện Hiệp Hòa về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu

tư dự án; Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của UBND huyện Hiệp Hòa về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Trường Mầm non Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa; Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 19/11/2025 của Chủ tịch UBND xã Hợp Thịnh về việc phê duyệt dự án.

2.1. Nhiệm vụ cụ thể: Tổ chức triển khai công việc Tư vấn thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán xây dựng đảm bảo theo đúng tiến độ của hợp đồng, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn về thiết kế hiện hành và phù hợp với quy mô dự án, nhiệm vụ thiết kế được phê duyệt;

- Nhà thầu thực hiện giám sát tác giả trong quá trình thi công xây dựng công trình;

- Thực hiện lập quy trình bảo trì công trình xây dựng;

- Nhà thầu căn cứ vào khối lượng công việc lập thiết kế bản vẽ thi công dự toán cần thực hiện để tính toán toàn bộ chi phí chuyên gia thực hiện tất cả các công việc cho gói thầu.

2.2. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm:

- Sản phẩm của hợp đồng tư vấn thiết kế xây dựng công trình bao gồm: Thuyết minh thiết kế, các bản vẽ và dự toán xây dựng công trình theo qui định của Nhà nước về thiết kế xây dựng công trình, các tài liệu liên quan, quy trình bảo trì công trình.

- Phần thuyết minh của sản phẩm thiết kế gồm có các nội dung tính toán và làm rõ phương án lựa chọn kỹ thuật, dây chuyền công nghệ, lựa chọn thiết bị, so sánh các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật kiểm tra các số liệu và làm căn cứ thiết kế; các chỉ dẫn kỹ thuật; giải thích những nội dung mà bản vẽ thiết kế chưa thể hiện được, phù hợp với E-HSMT của chủ đầu tư đặt ra.

- Bản vẽ phải thể hiện chi tiết các bộ phận của công trình, các kích thước, thông số kỹ thuật, vật liệu chính đảm bảo đủ điều kiện để thi công và lập dự toán xây dựng công trình.

- Dự toán công trình phải được lập phù hợp với thiết kế, các chế độ chính sách qui định về lập và quản lý chi phí xây dựng công trình và mặt bằng giá xây dựng công trình. Bảng dự toán công trình phải chính xác đầy đủ đúng theo bản vẽ thiết kế thi công, nếu có khối lượng phát sinh do tính toán sai dẫn đến làm tăng chi phí thì bên thiết kế phải bồi thường 100% chi phí do lập dự toán tính thiếu.

- Nhà thầu phải nêu rõ các yêu cầu kỹ thuật cụ thể, tiêu chuẩn thiết kế, thi công, lắp đặt và nghiệm thu cho tất cả các loại vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình.

- Nhà thầu không được tự ý chỉ định tên nhà sản xuất, nơi sản xuất, nhà cung ứng các loại vật tư, vật liệu, thiết bị trong hồ sơ thiết kế .

- Số lượng hồ sơ sản phẩm của Hợp đồng là 12 bộ, và 01 bộ bằng file điện tử đọc được bằng những phần mềm tạo ra sản phẩm đó.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV:

Thời gian dự kiến hoàn thành trong Quý II, năm 2026, Thời gian thực hiện 45 ngày.

Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Ngay khi Hợp đồng có hiệu lực. Nhân sự bố trí như nhà thầu kê khai trong E-HSDT, trường hợp thay thế phải có sự chấp thuận của chủ đầu tư và đảm bảo theo nguyên tắc nhân sự được thay thế có năng lực, kinh nghiệm chuyên môn bằng hoặc cao hơn nhân sự đề xuất trong E-HSDT.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Các báo cáo phải nộp:

In ấn 12 bộ hồ sơ (*gồm thiết kế bản vẽ thi công các hạng mục, dự toán công trình, thuyết minh...*) và toàn bộ file (*thiết kế BVTC, dự toán công trình*) cho Chủ đầu tư.

Khi nhận được các ý kiến của Chủ đầu tư và ý kiến của đơn vị thẩm định, TVTK sẽ giải trình các vấn đề liên quan trước cơ quan thẩm định và các cơ quan chức năng khác đồng thời sửa đổi những ý kiến hợp lý để hoàn thiện hồ sơ làm cơ sở cho Chủ đầu tư phê duyệt.

2. Tiến độ nộp báo cáo: Sau 05 kể từ ngày có kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

- Nhân lực của nhà thầu và nhà thầu phụ phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về Điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

Tạo điều kiện tốt nhất có thể về giấy phép làm việc, thủ tục thuế... để nhà thầu

thực hiện công việc của mình.

Hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan đến Dự án; Tạo điều kiện để nhà thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.

Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.

Xem xét yêu cầu, đề xuất của nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư vấn và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện tư vấn xây dựng.

Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu trong khoản thời gian 03 ngày. Nếu trong khoảng thời gian này chủ đầu tư không có ý kiến thì coi như chủ đầu tư đã chấp thuận đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu.

Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với nhà thầu.